TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12** /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2026
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Đình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ấm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST -HN ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn:

- Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 2002. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Số 08302003968; Cấp ngày: 17/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Số căn cước công dân: 083.089.016511.

Địa chỉ: số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2025, Bản tự khai ngày 09/12/2025, những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu T1 do tự quen biết và tiến tới hôn nhân, hai bên có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm với anh T1 không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/09/2019 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 20/4/2021. Hiện nay, các con đang sống với anh T1, chị T không yêu cầu nuôi con, để anh T1 tiếp tục nuôi, chị T không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Biên bản làm việc ngày 15/01/2026, bị đơn anh Nguyễn Hữu T1 trình bày:

Vợ anh tự bỏ nhà đi nay khoảng 6 tháng, vợ chồng anh cũng không biết lý do gì vợ đòi ly hôn. Nay chị T đòi ly hôn anh không có ý kiến, vợ muốn làm gì thì làm. Con chung: hai con anh nuôi, từ lúc vợ bỏ đi tới nay cũng do anh nuôi con, anh đồng ý tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: về tố tụng: không vi phạm tố tụng; về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long. Chị Đinh Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu T1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị T là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hữu T1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/10/2020 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T do vợ chồng sống chung không

hòa hợp, không có tiếng nói chung. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/09/2019 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 20/4/2021. Hiện nay, các con đang sống với anh T1, chị T không yêu cầu nuôi con, để anh T1 tiếp tục nuôi, anh T1 đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của hai bên về con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T2 không có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí là 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Hữu T1.

Chị Đinh Thị Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Hữu T1. Quan hệ hôn nhân của anh T1, chị T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 14/09/2019 và Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 20/4/2021. Giao hai con chung cho anh Nguyễn Hữu T1 nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: hai bên khai không có nên không xét đến.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Đinh Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004215 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị T, anh T1 vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú
(Số 43/2020/ĐKKH ngày 13/10/2020 của UBND xã Tiên Long cũ)
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu